

Bản án số: 25/2021/HNGĐ-ST
Ngày 07 tháng 9 năm 2021
V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Khương Đặng Khánh Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Bằng
2. Ông Lê Thanh Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2021, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Sông Lô xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 91/2021/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2021 về tranh chấp: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2021/QĐST - HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nghiêm Thị T, sinh năm 1995; Nơi ĐKKHKT: Thôn C, xã N, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; Hiện đang tạm trú tại: Thôn P, xã B, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt);

Bị đơn: Anh Trần Văn H, sinh năm 1991; Nơi ĐKKHKT: Thôn C, xã N, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; Hiện đang chấp hành quyết định áp dụng xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Vĩnh Phúc; Địa chỉ: Thôn Gô, xã Kim Long, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa nguyên đơn chị Nghiêm Thị T trình bày: Chị kết hôn với anh Trần Văn H ngày 21/12/2017, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N. Trước

khi kết hôn anh chị có được tự do tìm hiểu tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn chị về chung sống cùng gia đình anh H ngay. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp nhau, anh H chơi bời sa vào tệ nạn xã hội và bị nghiện ma túy. Chị và gia đình đã khuyên bảo anh H nhiều lần nhưng anh H không thay đổi và không từ bỏ được ma túy. Từ đó vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Tháng 12 năm 2020 chị về nhà bố mẹ đẻ ở tại xã B, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc và vợ chồng sống ly thân. Tháng 01 năm 2021 anh H bị Tòa án nhân dân huyện Sông Lô áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện với thời hạn 18 tháng. Nay chị xác định không còn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân xây dựng gia đình hạnh phúc không đạt được nên chị đề nghị xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Trần Gia B, sinh ngày 21/8/2018 và hiện nay cháu B đang ở cùng chị. Ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu B và chị không đề nghị anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay chị đang là giáo viên tại trường Tiểu học Tân Tiến, huyện Vĩnh Tường với thu nhập khoảng 6.000.000 đồng /tháng đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Bảo.

Về tài sản và các nghĩa vụ dân sự: Chị T không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Văn H vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình giải quyết vụ án có quan điểm trình bày: Về thời gian kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống, thời điểm mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn như chị T trình bày là đúng. Nay chị T đề nghị giải quyết ly hôn anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung như chị T trình bày là đúng. Ly hôn, anh đồng ý với đề nghị của chị T là để chị T tiếp tục nuôi dưỡng cháu B và anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và các nghĩa vụ dân sự: Không có và không đề nghị Tòa án giải quyết.

Anh H có đơn đề nghị Tòa án xem xét giải quyết, xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với người tham gia tố tụng thì các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nghiêm Thị T đề nghị giải quyết ly hôn anh Trần Văn H.

Về nuôi con chung: Chị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con là Trần Gia B, sinh ngày 21/8/2018 và anh Hà không phải cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở

Về án phí: Chị T phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa anh H vắng mặt và đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nghiêm Thị T và anh Trần Văn H kết hôn ngày 21 tháng 12 năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Sông Lô là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình vợ chồng chung sống chị T và anh H thừa nhận không được hạnh phúc do trong thời gian vợ chồng chung sống anh H ham chơi sa vào tệ nạn xã hội và bị nghiện ma túy. Chị T và gia đình đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh H không thay đổi và không từ bỏ được ma túy. Hiện nay anh H đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Vĩnh Phúc. Chị T và anh H đều xác định không còn tình cảm vợ chồng và đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Xét tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh H mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân xây dựng gia đình hạnh phúc không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nghiêm Thị T được ly hôn anh Trần Văn H.

[3] Về nuôi con chung: Chị T và anh H có một con chung là Trần Gia B, sinh ngày 21/8/2018. Chị T và anh H đều có quan điểm để chị T được tiếp tục nuôi dưỡng cháu B. Xét quan điểm của các đương sự về người trực tiếp nuôi con

sau ly hôn là tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện của anh chị về việc thống nhất về người trực tiếp nuôi dưỡng con là phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con chị T không đề nghị nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản và các nghĩa vụ dân sự: Chị T và anh H không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nghiêm Thị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; Điều 227; Điều 228; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nghiêm Thị T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nghiêm Thị T được ly hôn anh Trần Văn H.
2. Về nuôi con chung: Chị Nghiêm Thị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con là Trần Gia B sinh ngày 21/8/2018. Hiện nay cháu B đang ở cùng chị T. Chị T và anh H không đề nghị cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3. Về án phí: Chị Nghiêm Thị Th phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2017/0009268 ngày 22/6/2021 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô. Chị T đã nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Sông Lô;
- Chi cục THADS huyện Sông Lô;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Khương Đặng Khánh Hằng

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Khương Đăng Khánh Hằng